

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2018/HS-ST

Ngày 25-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Xuân Đạm**

Ông Nguyễn Thành Vui

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông **Nguyễn Võ Tới** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2018/HSST ngày 05/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Điêu T, sinh năm: 1998, tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở: Ấp 8B, xã H, huyện N, Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Stiêng ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 08/12; Cha: Điêu Ngân, sinh năm 1974; Mẹ: Thị BLê, sinh năm 1975; Bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm: 1996, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Ngày 04/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành án. Tiền sự: Không. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N từ ngày 26/6/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*** Người bào chữa cho bị cáo Điêu T:**

Ông Đàm Văn Đ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:**

Điều Q, sinh ngày 15/5/2000
HKTT: Ấp 54, xã Lộc An, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Nghề nghiệp: Làm thuê

Có mặt tại phiên tòa

* Người có quyền lợi liên quan:

Ông Điều N, sinh năm 1974
HKTT: Ấp 8B, xã H, huyện N, Bình Phước;
Nghề nghiệp: Làm rẫy
Có mặt tại phiên tòa

* Người làm chứng:

1/Điều K, sinh năm 1997
HKTT: Ấp 54, xã Lộc An, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Nghề nghiệp: Làm vườn
Có mặt tại phiên tòa

2/ Điều Ng, sinh năm 1993
HKTT: Ấp 8B, xã Lộc Hòa, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Nghề nghiệp: Làm vườn
Có mặt tại phiên tòa

3/ Điều S, sinh năm 1999
HKTT: Ấp 54, xã Lộc An, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Nghề nghiệp: Làm thuê
Có mặt tại phiên tòa

4/ Điều Hải, sinh này 14/10/2000
HKTT: Ấp 54, xã Lộc An, huyện N, tỉnh Bình Phước.
Nghề nghiệp: Làm thuê
Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/4/2018, Điều T đến dự đám cưới anh Điều Ng tại ấp 8B, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Điều T nhìn thấy Điều S, Điều Q và Điều K đang ngồi nhậu ở bàn đối diện, Điều T đi đến bàn của Điều S hỏi “Tại sao lúc trước đòi đánh tao” thì hai bên xảy ra tranh cãi và được mọi người can ngăn. Lúc này, Điều T đi ra chỗ nấu ăn của đám cưới lấy một con dao thái thịt dài khoảng 30cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng K loại dài khoảng 20cm giấu vào lưng quần phía trước trùm áo lại không cho ai biết rồi quay lại chỗ bàn của Điều S, Điều K và Điều Q đang uống rượu. Do nhìn nhầm Điều Q là Điều S nên

Điều T bước đến sau lưng Điều Q dùng tay đánh vào mặt Điều Q và hỏi “Sao mấy ngày trước kiếm chuyện với tao” thì Q không nói gì. T tiếp tục dùng tay không đánh vào mặt và dùng khuỷu tay đánh vào người Q. Điều K thấy vậy đứng dậy xô Điều T ra không cho đánh Điều Q, lúc này Điều T dùng tay phải rút dao ra chém một nhát ngang từ trái S phải trúng vào tay trái Điều Q rồi cầm dao bỏ chạy, còn Điều Q được mọi người đưa đến trung tâm y tế huyện N điều trị vết thương

Căn cứ Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 152/2018 ngày 08 tháng 06 năm 2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Phước thì Điều Q có những thương tích sau: Sẹo căng tay trái – Cổ tay trái hình Y kích thước (5x0,2)cm và (8x0,2)cm dính; mất gấp duỗi ngón I, hạn chế gấp duỗi cổ tay trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 14%

Quá trình điều tra, Điều T đã thành khẩn khai báo về hành vi cố ý gây thương tích của mình. Điều T là đối tượng có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” đang trong quá trình chấp hành thời gian thử thách thì phạm tội mới.

Đối với con dao Điều T sử dụng làm hung khí phạm tội là tang vật vụ án bị cáo đã vứt bỏ trên đường bỏ chạy, nên không thu hồi được;

Về phần bồi thường: Bị hại Điều Q yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc, tiền viện phí, tiền công lao động, tiền tổn thất về tinh thần tổng cộng là: 40.963.000 đồng; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền 40.963.000đ cho bị hại;

Tại bản cáo trạng số: 43/CTr-VKS LN, ngày 04/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

- Xử phạt bị cáo Điều T từ 24 đến 30 tháng tù

Áp dụng khoản 5 Điều 65 và Điều 56 tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chịu hình phạt từ 48 đến 54 tháng tù

Người bào chữa cho các bị cáo – Ông Đàm Văn Đ: Thống nhất với tội danh và điều luật như Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị tại phiên tòa. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình đối với các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; Bản thân bị

cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ Luật hình sự để áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo 18 tháng tù và tổng hợp hình phạt là 42 tháng tù.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 13 giờ ngày 26/4/2018 tại ấp 8B, xã H, huyện N, tỉnh Bình Phước Điều T đã thực hiện hành vi dùng dao dài khoảng 30cm, cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao bằng K loại dài khoảng 20cm chém vào một nhát trúng vào tay trái anh Điều Q gây thương tích 14%;

Bị cáo và anh Điều Q không có mâu thuẫn trước đó, chỉ vì nhầm anh Điều Q là Điều S, đây là sự nhầm lẫn về đối tượng nên bị cáo có hành vi dùng tay phải tát vào mặt và dùng khuỷu tay đâm vào mặt bị hại, sau khi được can ngăn thì bị cáo tiếp tục dùng con dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Điều Q. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, liều lĩnh, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được luật pháp bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích

gây nên là 14% (mười bốn phần trăm) do bị cáo dùng con dao là “Hung khí nguy hiểm” để gây thương tích cho anh Q. Ngày 04/8/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội cố ý gây thương tích, bị cáo đang trong thời gian chấp hành án nay lại tiếp tục phạm tội với hai tình tiết định khung hình phạt “Dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền: 40.963.000 đồng mà bị hại yêu cầu, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo, bản T bị cáo là người đồng bào thiểu số nên trình độ am hiểu pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ nhưng đề nghị áp dụng Điều 54 BLHS xử dưới khung hình phạt, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo và có tính chất côn đồ nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách nên bị áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo một thời gian để có đủ điều kiện giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Điều Ng là cha của bị cáo đã bồi thường số tiền 40.963.000 đồng cho người bị hại. Tại phiên tòa anh Q không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Điều Ng không yêu cầu bị cáo hoàn lại số tiền mà ông Ng đã bồi thường cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố bị cáo **Điều T** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Điều T: 02 năm tù

Tổng hợp hình phạt với hình phạt bản án số 69/2015/HSST ngày 04/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện N là 24 tháng tù buộc bị cáo phải chấp nhận hình phạt chung là 04 năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 26/6/2018

2) *Về trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra

3) *Về án phí*: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, người bị hại
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng